TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SY** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **213**/2023/QĐST-HNGĐ	*SY, ngày 18 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 203/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị VTT, sinh năm 1990.

- Bị đơn: Anh VHT, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Thôn GC, xã NH, huyện SY, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị VTT và anh VHT.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu VTYN, sinh 23/8/2010, cháu VTB, sinh ngày 05/7/2013 và cháu VND, sinh ngày 19/01/2016 cho anh VHT trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu VTB và cháu VND mỗi tháng 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*)/2 cháu, phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2023 cho đến khi cháu

VTB và cháu VND đủ 18 tuổi. Chị T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị VTT phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, (trong đó, chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con chung), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006370 ngày 03 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện SY, tỉnh Q. Anh VHT không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện SY;
- Chi cục THADS huyện SY;
- Các đương sự;
- UBND xã NH (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Quỳnh